

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Bình năm 2022

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BTTTT ngày 19/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn năm 2022

UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác (gọi tắt là hộ SXNN) đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử (gọi tắt là sàn TMĐT) để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đổi mới phương thức kinh doanh, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản tỉnh Quảng Bình trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ hộ SXNN đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các sàn TMĐT; thúc đẩy tiêu thụ nhanh, góp phần tránh ùn ứ nông sản khi tới mùa cao điểm thu hoạch, giúp người dân giữ giá nông sản, tránh phụ thuộc vào thương lái, trung gian. Thông qua các sàn TMĐT và nền tảng số cung cấp các thông tin hữu ích cho các hộ SXNN như thông tin thị trường nông sản, dự báo nhu cầu và năng lực sản xuất nông sản, thông tin thời tiết, thổ nhưỡng, mùa vụ, giống, phân bón... Từ đó, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Hình thành chuỗi các hộ SXNN số (có gian hàng số, địa chỉ số, tài khoản thanh toán số, truy xuất nguồn gốc số, nhãn hàng số trên các sàn TMĐT), thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

tele

2. Yêu cầu

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các bên để triển khai Kế hoạch: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, UBND cấp huyện, các sàn TMĐT, các doanh nghiệp và các tổ chức liên quan nhằm triển khai đồng bộ Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông về việc đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội....

- Hình thành và phát triển phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững qua sàn thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

II. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

- Các hộ SXNN tham gia giao dịch mua bán trên sàn TMĐT để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế.

- Các sàn TMĐT hỗ trợ hộ SXNN quảng bá sản phẩm nông nghiệp, giao dịch bán, mua trên sàn TMĐT, tập trung các sàn TMĐT:

+ Sàn postmart.vn - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Sàn voso.vn - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

+ Sàn <https://quangbinhtrade.vn/> - Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Hội Nông dân, Liên minh hợp tác xã, các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ đưa hộ SXNN tham gia sàn TMĐT

- Cung cấp danh sách các hộ SXNN cho các sàn TMĐT để hỗ trợ, hướng dẫn đưa sản phẩm lên giao dịch trên các sàn TMĐT.

- Tổ chức hướng dẫn, đào tạo tập huấn các kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh hoặc các thiết bị khác để truy nhập vào sàn TMĐT cho các hộ sản xuất nông nghiệp.

- Hướng dẫn các hộ SXNN đăng ký tài khoản để đưa sản phẩm của mình lên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn đăng ký tài khoản thanh toán trực tuyến phục vụ giao dịch trên sàn thương mại điện tử.

lll

- Hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói - kết nối - giao nhận để hộ SXNN tác nghiệp trong quá trình kết nối mua bán trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn áp dụng công nghệ mã vạch, mã QR... để có thể truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm do các hộ sản xuất.

2. Hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- Các sàn TMĐT phối hợp với các hộ SXNN thực hiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp thông qua các sàn TMĐT và các kênh phân phối của doanh nghiệp sở hữu sàn TMĐT.

- Mở rộng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên kênh phân phối mới, hiện đại và bền vững thông qua nền tảng số. Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhanh, góp phần tránh ùn ứ nông sản khi cao điểm thu hoạch, giúp người dân giữ giá nông sản, tránh bị thương lái ép giá.

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của tỉnh, gắn sản phẩm với thương hiệu cụ thể của từng hộ SXNN, đảm bảo chất lượng sản phẩm nông nghiệp cung cấp tới người tiêu dùng thông qua sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tư vấn cho hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh về kỹ năng bán hàng, quảng bá thương hiệu, phát triển thương hiệu, kết nối cung cầu để đẩy mạnh năng suất tiêu thụ sản phẩm.

3. Hỗ trợ cung cấp thông tin, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh

- Cung cấp các thông tin thị trường nông sản, dự báo nhu cầu và năng lực sản xuất nông sản, thông tin thời tiết, giống, phân bón...; các thông tin về mùa vụ, sản lượng thu hoạch, nuôi trồng; thời điểm thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ xác nhận khung giá thu mua sản phẩm nông sản ổn định; xác nhận chủng loại và sản phẩm nông sản cho sàn TMĐT.

- Các cơ quan, đơn vị của tỉnh hỗ trợ, phối hợp với sàn TMĐT giới thiệu sản phẩm, nguyên liệu đầu vào cho hộ SXNN phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Có chính sách ưu đãi cho hộ SXNN khi mua sắm các sản phẩm, nguyên liệu, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

(Có phụ lục các nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Kinh phí của các doanh nghiệp tham gia hoạt động TMĐT.

- Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch.

elle

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Kết nối các sàn TMĐT với các sở, ngành, địa phương: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, các hộ SXNN để đưa các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng vùng miền của tỉnh lên sàn TMĐT; hỗ trợ các hộ SXNN thực hiện trao đổi, mua bán, tiêu thụ và quảng bá thương hiệu sản phẩm nông nghiệp trên các sàn TMĐT.

- Phối hợp, hỗ trợ các sàn TMĐT, các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn các kỹ năng sử dụng, mua bán, thanh toán trực tuyến, ứng dụng công nghệ... cho các hộ SXNN trên sàn TMĐT.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin tuyên truyền về Kế hoạch, các nội dung liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên sàn TMĐT trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội.

- Đầu mối chủ trì, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh công tác triển khai thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để kịp thời giải quyết.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Vận động, khuyến khích, hỗ trợ các hộ SXNN đăng ký tham gia sàn TMĐT để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, nông thôn đến các khách hàng, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng danh sách các hộ SXNN trên địa bàn tỉnh; phân loại hộ SXNN, xác định nhóm đối tượng cụ thể theo quy mô hoạt động và nhóm sản phẩm cung cấp cho các sàn TMĐT để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hỗ trợ sàn TMĐT xây dựng quy trình chuẩn (*quy trình thu hoạch, quy trình sơ chế, đóng gói*) để đưa sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên sàn TMĐT nhằm bảo đảm cho sản phẩm lưu thông đến tay người tiêu dùng có chất lượng tốt. Cung cấp thông tin, tình hình đánh giá phân hạng các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh cho các sàn TMĐT để đưa sản phẩm lên sàn TMĐT.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương để xây dựng hệ thống dữ liệu ngành, phân tích, dự báo về sản lượng, giá thành, nhu cầu tiêu thụ đối với mặt hàng nông sản của tỉnh để thực hiện công tác kết nối tiêu thụ trên sàn TMĐT.

- Tổ chức cung cấp các thông tin đến hộ SXNN về thị trường nông sản, thông tin thời tiết, giống, phân bón, thổ nhưỡng; các thông tin về mùa vụ, sản lượng thu hoạch, nuôi trồng; thời điểm thu hoạch sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ các hộ SXNN chủ động kế hoạch sản xuất và tổ chức tiêu thụ sản phẩm.

tele

- Hỗ trợ đề xuất, lựa chọn các doanh nghiệp cung ứng nguyên liệu, sản phẩm đầu vào có uy tín, thương hiệu tham gia bán sản phẩm trên sàn TMĐT phục vụ nhu cầu sản xuất của các hộ SXNN.

- Phối hợp các sàn TMĐT, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, các kỹ năng sử dụng, mua bán, thanh toán trực tuyến, ứng dụng công nghệ... cho các hộ SXNN trên sàn TMĐT.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương và đơn vị liên quan tham mưu các cơ chế, chính sách thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thông qua sàn TMĐT.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất chế biến nông sản của tỉnh trong việc kết nối thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa trên các sàn TMĐT; phát triển và ứng dụng thương mại điện tử để đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương phân tích dự báo thị trường, giá thành, sản lượng, nhu cầu tiêu thụ đối với mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh; đồng thời cung cấp thông tin để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp các sàn TMĐT tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, các kỹ năng sử dụng, mua bán, thanh toán trực tuyến, tăng cường kỹ năng khai thác thông tin TMĐT trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; ứng dụng tiếp thị trực tuyến... cho các hộ SXNN tham gia sàn TMĐT.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, thẩm định, phân khai kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép kinh phí sự nghiệp theo từng lĩnh vực với việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án của các đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sàn TMĐT trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có liên quan phối hợp, hỗ trợ các sàn TMĐT trong triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Hỗ trợ kết nối hộ SXNN trên địa bàn với các sàn TMĐT; cung cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương; danh sách các hộ SXNN cho các sàn TMĐT để hỗ trợ, hướng dẫn, tập huấn tham gia sàn TMĐT, giao dịch thương mại điện tử.

llle

- Phối hợp các sàn TMĐT, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, mua bán, thanh toán trực tuyến, ứng dụng công nghệ... cho các hộ SXNN trên sàn TMĐT.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh - truyền hình huyện, hệ thống đài truyền thanh cơ sở tăng cường tuyên truyền nội dung của Kế hoạch, các nội dung liên quan đến việc mua bán tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên sàn TMĐT để người dân nắm, hiểu và tích cực tham gia sàn TMĐT.

6. Hội Nông dân tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn các hội viên, nông dân tham gia chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên sàn TMĐT; cung cấp danh sách hội viên sản xuất hàng hóa, nông sản nông nghiệp an toàn, chất lượng cao cho các sàn TMĐT để hỗ trợ, hướng dẫn đưa sản phẩm lên sàn TMĐT.

- Phối hợp với các sàn TMĐT, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, mua bán, thanh toán trực tuyến, ứng dụng công nghệ... cho các hội viên tham gia sàn TMĐT, giao dịch thương mại điện tử.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Triển khai Kế hoạch đến các thành viên trong Liên minh Hợp tác xã tỉnh; vận động các thành viên tham gia để được hỗ trợ gian hàng số trên các sàn thương mại điện tử nhằm phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với các sàn TMĐT, các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, mua bán, thanh toán trực tuyến, ứng dụng công nghệ; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các thành viên trong quá trình tham gia sàn TMĐT, giao dịch thương mại điện tử.

8. Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình (đại diện sàn TMĐT Voso.vn), Bưu điện tỉnh Quảng Bình (đại diện sàn TMĐT Postmart.vn), Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại - Sở Công thương (sàn quangbinhtrade.vn)

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các hộ SXNN đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên sàn TMĐT; tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thông qua sự kết nối giữa nhà quản lý, các sàn TMĐT và hộ SXNN.

- Bảo đảm nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ đáp ứng năng lực vận hành của sàn TMĐT phục vụ các hộ SXNN tham gia giao dịch trên sàn TMĐT. Xây dựng tài liệu hướng dẫn các hộ SXNN đăng ký tài khoản và đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Xây dựng quy trình đóng gói - kết nối - giao nhận để hỗ trợ kỹ thuật tác nghiệp cho hộ SXNN trong quá trình kết nối mua bán trên sàn TMĐT; thống nhất cách thức đóng gói, bảo quản, giao - nhận, bán hàng.

llle

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các hộ SXNN về kỹ năng số và cách thức tham gia, mua bán, thanh toán trực tuyến, sử dụng các thiết bị di động thông minh trong quá trình giao dịch trên sàn TMĐT. Lựa chọn cán bộ có chuyên môn cao, trách nhiệm tham gia đào tạo, tập huấn, hướng dẫn và có cách làm mới, đột phá để hỗ trợ các hộ SXNN tham gia sàn TMĐT, giao dịch điện tử.

- Phối hợp hỗ trợ tìm kiếm, kết nối các nhà cung cấp có uy tín, cung cấp các loại hàng hóa, nguyên liệu đầu vào có thương hiệu và có chính sách ưu đãi cho hộ SXNN phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Triển khai giải pháp về truy xuất nguồn gốc hàng hóa uy tín trên sàn TMĐT để đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như độ tin cậy của khách hàng khi mua sản phẩm nông sản.

- Nghiên cứu phương án, xây dựng mô hình vận hành sàn TMĐT theo thương mại số, triển khai mô hình sàn trong sàn cho phép phục vụ các cụm dân cư, xã, huyện hoặc các cộng đồng, tập khách hàng riêng, đáp ứng nhu cầu của người dùng nông nghiệp, nông thôn và tối ưu hóa khả năng vận hành của sàn TMĐT để đạt hiệu quả cao hơn.

9. Chế độ thông tin báo cáo

Các cơ quan, đơn vị chủ trì các nhiệm vụ được giao cung cấp số liệu, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông theo định kỳ quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 15/7), năm (trước 25/12) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để chỉ đạo, giải quyết. /: *llle*

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TT&TT, NNPTNT, Công Thương;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Bưu điện tỉnh;
- CN Bưu chính Viettel Quảng Bình;
- Đài PT- THQB;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ An Phong



PHỤ LỤC:

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM


KẾ HOẠCH HỖ TRỢ HỘ SXNN THAM GIA SẢN TMDT, THỨC ĐẦY KINH TẾ SỐ NNNT NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 51 /KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	CHỈ TIÊU NĂM 2022	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
1	Xây dựng tài liệu hướng dẫn hộ SXNN lên sản TMDT	- Số tay đào tạo kỹ năng số - Quy trình hướng dẫn đóng gói, giao nhận sản phẩm - Infographic, video hướng dẫn	02 bộ tài liệu hướng dẫn của 02 doanh nghiệp buru chính sở hữu sản TMDT	Các doanh nghiệp: Buru điện tỉnh. Chi nhánh Buru chính Viettel Quảng Bình.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng tham gia hoạt động trên sản TMDT.	Số hộ được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số và kỹ năng hoạt động sản TMDT.	Phần đầu 70% Hộ SXNN đáp ứng tiêu chí được đào tạo, tập huấn, trong đó 100% hộ SXNN có sản phẩm OCOP đáp ứng tiêu chí 3 trở lên sao được đào tạo, tập huấn kỹ năng số	Các doanh nghiệp: Buru điện tỉnh. Chi nhánh Buru chính Viettel Quảng Bình.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn
3	Hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản để đưa sản phẩm lên sản TMDT; tài khoản thanh toán trực tuyến cho hộ SXNN	Số hộ SXNN có tài khoản/gian hàng trên sản TMDT; số hộ có tài khoản thanh toán trực tuyến	Phần đầu 70% Hộ SXNN đáp ứng tiêu chí được kích hoạt tài khoản, trong đó 100% hộ SXNN có sản phẩm OCOP đáp ứng tiêu chí 3 trở lên sao được đưa lên sản TMDT	Các doanh nghiệp: Buru điện tỉnh, Chi nhánh Buru chính Viettel Quảng Bình.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.
4	Số hóa dữ liệu thông tin	Số hộ SXNN được số	Phần đầu 100% hộ SXNN	Các doanh nghiệp:	Sở Thông tin và Truyền thông;

(Handwritten mark)

	hộ SXNN phục vụ giao dịch, kinh doanh trên sàn TMĐT	hóa thông tin	tham gia sản TMĐT được số hóa thông tin	Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.
5	Hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói – kết nối – giao nhận để hộ sản xuất nông nghiệp tác nghiệp trong quá trình kết nối mua, bán trên các sàn thương mại điện tử.	Số hộ SXNN được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói – kết nối – giao nhận	Phấn đấu trên 50% số hộ SXNN lên sàn TMĐT được hướng dẫn, trong đó 100% hộ SXNN có sản phẩm OCOP đáp ứng tiêu chí 3 sao trở lên được hướng dẫn thực hiện quy trình đóng gói – kết nối – giao nhận	Các doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.
6	Tổ chức các chương trình Marketing, xúc tiến bán hàng, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản trên sàn TMĐT		Tối thiểu 01 chương trình/Quý	Các doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
7	Thực hiện cập nhật, đăng tải thông tin sản phẩm, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông sản đăng bán trên sàn TMĐT	Số lượng sản phẩm được cập nhật, đăng tải	Phấn đấu 100% các sản phẩm nông sản trên sàn TMĐT có thông tin truy xuất nguồn gốc rõ ràng	Các doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.
II	Hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp				
1	Quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp thông qua sàn thương mại điện tử và các kênh phân phối của doanh nghiệp bưu	Số/loại sản phẩm được quảng bá, giới thiệu trên sàn TMĐT	Phấn đấu 80% sản phẩm nông nghiệp chủ lực của mỗi huyện, thị xã, thành phố được quảng bá, giới thiệu. Lựa chọn được 03-08 sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; UBND các huyện, thị xã,

 <p>chính sở hữu sản TMĐT</p>		<p>phẩm nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh, xây dựng trở thành sản phẩm mũi nhọn để tổ chức truyền thông lan tỏa.</p>	<p>Viettel Quảng Bình.</p>	<p>thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.</p>
<p>2</p> <p>Tổ chức các chương trình, thi đua, khuyến khích người dân trải nghiệm và mua các sản phẩm tiêu dùng hàng ngày trên nền tảng sản TMĐT</p>	<p>Các chương trình quảng bá khuyến khích người dân tham gia hoạt động trên sản TMĐT theo quý hoặc 6 tháng</p>	<p>Năm 2022, phần đầu có 03 chương trình thực hiện</p>	<p>Các doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Hội Nông Dân; Liên minh Hợp tác xã; Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.</p>
<p>3</p> <p>Mở rộng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên kênh phân phối mới, hiện đại và bền vững thông qua nền tảng số; mở rộng thị trường trong nước và quốc tế cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh nhằm giới thiệu sản phẩm thế mạnh, đặc sản của địa phương, giao dịch trực tiếp lên sản TMĐT giảm khâu trung gian, tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp sản phẩm nông nghiệp.</p>	<p>Số thị trường trong nước (tỉnh/thành phố) tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh</p>	<p>Phần đầu có trên 35% số tỉnh, thành phố tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh</p>	<p>Sở Công Thương</p>	<p>Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã; Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình; UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>
<p>4</p> <p>Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhanh, tiết kiệm chi phí, giảm tổn thất về giá trị nông sản nhất là sản phẩm</p>	<p>Sản lượng nông sản tiêu thụ qua sản</p>	<p>Phần đầu 30% sản lượng sản phẩm của các cơ sở đã đăng ký tài khoản trên sản</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã; Báo</p>



	<p>nông nghiệp chủ lực có thể mạnh, sản phẩm nông sản tươi sống, góp phần tránh ùn ứ nông sản khi cao điểm thu hoạch, giúp hộ sản xuất nông nghiệp giữ giá nông sản, tránh bị thương lái ép giá.</p>				<p>Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình; UBND các huyện, thị xã, thành phố.</p>
5	<p>Hỗ trợ gắn sản phẩm với thương hiệu cụ thể của từng hộ sản xuất nông nghiệp, bảo đảm chất lượng, an toàn về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm cung cấp tới người tiêu dùng thông qua sàn TMĐT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số sản phẩm nông nghiệp được gắn mark thương hiệu trên sản - Số hộ SXNN được gắn mark thương hiệu trên sản - Số sản phẩm nông sản và/hoặc hộ SXNN có công cụ truy xuất nguồn gốc trên sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản đầu có từ 70-130 sản phẩm được gắn mác thương hiệu. - Sản đầu có trên 50% hộ SXNN đạt tiêu chí được gắn mác thương hiệu. - Sản đầu có trên 70% hộ SXNN đạt tiêu chí có công cụ truy xuất. 	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã; Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.</p>
III	Hỗ trợ cung cấp thông tin	nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh			
1	<p>Cung cấp các thông tin liên quan cho các hộ SXNN như: Thông tin thị trường nông sản, dự báo nhu cầu và năng lực sản xuất nông sản, thông tin về thời tiết, mùa vụ, giống, phân bón,...</p>			<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã; Báo Quảng Bình, Đài PT-TH; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.</p>
2	<p>Hướng dẫn, cung cấp thông tin về các sản phẩm, nguyên liệu, vật tư</p>			<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các doanh nghiệp:</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã;</p>

	<p>đầu vào có uy tín, bảo đảm chất lượng và phù hợp với nhu cầu của hộ sản xuất nông nghiệp để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p>			<p>Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình</p>	<p>UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.</p>
<p>IV</p>	<p>Truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử</p>	<p>- Truyền thông đến hộ SXNN để biết lợi ích việc mua, bán hàng hóa trên sàn TMĐT ... - Truyền thông đến người tiêu dùng về Kế hoạch, dịch vụ của sàn TMĐT, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại thị trường nội địa.</p>	<p>- Truyền thông trọng điểm cho sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh của tỉnh. - Truyền thông, quảng bá giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp trên sàn TMĐT. - Truyền thông thực hiện kế hoạch với thông điệp “Nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam qua nền tảng thương mại số”.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp; Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.</p>

<p>IV đơn vị như xuất nhập Trung Quốc nhập vào</p>	<p>trung nội địa. nông nghiệp tại địa này thì sản phẩm của EMDT được cấp hoặc dịch vụ của người dân được và K&A - Truyền thông với EMDT ... hoặc hòa nhập sản phẩm việc mua bán họ SXVN có thể tại Trung Quốc</p>	<p>nhà số. Nhà dân tại địa hoặc với địa - Truyền thông EMDT nông nghiệp thời gian - Truyền thông có thể mua bán cho sản phẩm - Truyền thông</p>	<p>ng chung sản Việt dịch "Nhà được hiện kế tên sản sản phẩm của sản phẩm nông nghiệp nông nghiệp</p>	<p>Quảng Bình. Bình chính. Aetico điện thoại. Các ngành doanh nghiệp: Bình Truyền thông các Số Thương tin và</p>	<p>chính kinh doanh. hoặc với địa đơn vị như xuất nhập Trung Quốc nhập vào</p> <p>Việt Nam Quốc Bình Bình chính. Aetico Bình chính. Aetico Bình chính. Aetico</p> <p>Việt Nam Quốc Bình Bình chính. Aetico Bình chính. Aetico</p>
--	--	---	---	---	---



1/100